TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **47/**2021/HS-ST
-Ngày: 02/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Vũ Bình**
2. Ông **Trương Hoàng Hoa**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC A, sinh năm 1989, tại Tiền Giang. Số chứng minh nhân dân 312054784 do Công an Tiền Giang cấp. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 04/12. Con ông Nguyễn Văn A1 và bà Đinh Thị A2. Anh chị em ruột gồm 05 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền sự: Không. Tiền án: 02 lần. Ngày 24/01/2009, bị cáo có hành vi cướp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số 46/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2013, chấp hành xong phần án phí ngày 18/8/2009. Ngày 13/01/2015, bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản nên bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt 05 năm tù tại bản án số 10/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019, chấp hành xong phần án phí ngày 10/6/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/07/2020 đến ngày 03/7/2020 và bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chợ Gạo từ ngày 15/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Đinh Văn B, sinh năm 1966** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

***** *Người làm chứng:* **Lê Anh C, sinh năm 1976** (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 14/6/2020, khi A đang điều khiển xe mô tô, loại Wave, màu xanh biển số 63X5-9336 trên đoạn đường đan thuộc 02 ấp M1 - M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang thì A phát hiện 01 con dê cái, màu vàng, nặng 43 kg của ông Đinh Văn B, đang đứng ăn bông bụp tại hàng rào trước cửa nhà ông B. Lúc đó A nảy sinh ý định bắt con dê, để thực hiện ý định trên A điều khiển xe mô tô đụng thẳng vào con dê mục đích làm cho con dê té ngã ra đường thì A mới bắt được, sau đó A bỏ xe mô tô ngã ra đường, A chụp bắt và kéo con dê lại trước cửa nhà Lê Anh C cách đó khoảng 05 mét. Do có quen biết với C nên A kêu C tìm giúp dây để buộc chân dê. Lúc này C thấy con dê thì nói "coi chừng con dê của 5 B" thì A nói con dê đang đi ngoài đường thì bắt. Anh C vào trong nhà lấy 02 sợi dây nylon màu đen ra cột chân dê rồi phụ A khiêng con dê lên để phía sau xe. Do con dê bị rớt nên A tiếp tục kêu C phụ ôm con dê để lên xe và ngồi phía sau ôm con dê cho A chở đi bỏ con dê vào bụi cây cách đó khoảng 04 kilomet mục đích sẽ quay lại bắt con dê làm thịt, xong A chở anh C về nhà. Khi về đến nhà, anh C nghe ông B nói là đã bị mất trộm 01 con dê nên C điện thoại thông báo cho A biết. Sau khi nghe điện thoại của anh C thì A nảy sinh ý định là không giết thịt con dê nữa mà sẽ bán con dê lấy tiền tiêu xài cá nhân. A điện thoại cho người tên Thanh không rõ họ tên chỉ biết ở tỉnh Long An qua chở con dê đem đi bán dùm A. Thanh đi cùng một người thanh niên không rõ họ tên qua chở con dê đi bán. Vài ngày sau A điện thoại cho Thanh để đòi tiền bán dê tuy nhiên Thanh nói là dê bị đứt dây chạy mất nên không đưa tiền cho A.

Đối với bị hại là ông Đinh Văn B trình bày nhà ông nuôi dê đã hơn 20 năm, dê của ông thường thả ra cho đi ăn cỏ và bông bụp xung quanh nhà cả xóm đều biết, vào ngày 14/6/2020 ông có thả ra 15 con cho đi ăn cỏ khi lùa vô thì bị mất một con dê như đã nêu trên.

Theo biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 56/KL-ĐGTS ngày 30/6/2020 xác định: *01 con dê cái, màu vàng, nặng 43 kg, trị giá 3.870.000đồng.*

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Đối với 01 con dê cái, màu vàng, nặng 43 kg, trị giá 3.870.000đ do đã mất nên không thu giữ được nên không xử lý được.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh biển số 63X5-9336 mà Nguyễn Quốc A dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do A đã bán cho người khác nhưng không biết họ tên địa chỉ nên không tiến hành thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đinh Văn B yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại là 3.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo,bị hại,người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Tại phiên tòa, bị hại Đinh Văn B vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận: khoảng hơn 10 giờ ngày 14/6/2020, A phát hiện con dê của ông Đinh Văn B đang đứng ăn tại bờ rào trước cửa nhà ông B, A nảy sinh ý định trộm cắp con dê nói trên, để thực hiện hành vi A điều khiển xe mô tô 63X5-9336 đụng thẳng vào con dê làm con dê té ngã và A bắt con dê lại. Sau khi bắt được con dê A kéo con dê sang trước cửa nhà anh Lê Anh C và xin anh C 02 sợi dây ni lông để cột chân dê và nhờ anh C phụ ôm con dê để chở dê đi, tài sản thiệt hại 3.870.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo A đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: g) Tái phạm nguy hiểm."* Bị cáo có tiền án với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo vẫn phải chịu tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không biết tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại vắng nhà, sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút bắt trộm 01 con dê cái, màu vàng, nặng 43 kg, trị giá 3.870.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong nên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng có tiền án, cụ thể: Ngày 17/5/2007, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nên bị Tòa án nhân dân Quận A Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2008, chấp hành xong phần án phí ngày 10/3/2009.

Hiện nay, bị cáo còn có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 24/01/2009, bị cáo có hành vi cướp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt 04 năm 06 tháng tù,

chấp hành xong phần án phí ngày 18/8/2009 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2013. Ngày 13/01/2015, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản nên bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt 05 năm tù, chấp hành xong phần án phí ngày 10/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2019. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

+ Đồng phạm:

Đối với anh Lê Anh C là người đưa 02 sợi dây cho bị cáo A cột chân dê và là người ngồi phía sau phụ ôm con dê cho bị cáo A chở đi. Tại phiên tòa, bị cáo và anh C khai thống nhất với nhau là khi bị cáo A kêu nhờ anh C đưa cho bị cáo 02 sợi dây để A buộc chân dê thì anh C không biết con dê mà A bắt trộm là con dê của ông B cũng như khi anh C ngồi phía sau phụ giúp ôm con dê để cho A chở dê đi cũng không có mục đích vụ lợi và A cũng không hứa hẹn lợi ích vật chất với C. Do đó hành vi của anh Lê Anh C không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với người tên Trọng Thanh là bạn của A đem con dê đi tiêu thụ nhưng do A không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không tiến hành xác minh được, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại là 3.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 con dê cái, màu vàng, nặng 43 kg, trị giá 3.870.000đồng do đã mất nên không thu giữ được;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh biển số 63X5-9336 mà Nguyễn Quốc A dùng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do A đã bán cho người khác nhưng không biết họ, tên và địa chỉ nên không tiến hành thu giữ được vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo không xử lý theo quy định của pháp luật được.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2020, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020 đến ngày 03/7/2020.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3/Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Tài

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc. THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Công an huyện Chợ Gạo;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*